

HƯỚNG DẪN

**cơ cấu, số lượng, độ tuổi ủy viên ủy ban kiểm tra cấp trên trực tiếp cơ sở
và cấp cơ sở thuộc Đảng bộ các cơ quan Đảng Trung ương, Đảng bộ
Chính phủ, Đảng bộ Quốc hội, Đảng bộ Mặt trận Tổ quốc,
các đoàn thể Trung ương nhiệm kỳ 2025 - 2030**

- Căn cứ Quy định 294-QĐ/TW, ngày 26/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy định 296-QĐ/TW, ngày 30/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng;
- Căn cứ Chỉ thị số 45-CT/TW, ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng;
- Căn cứ Kết luận số 161-KL/TW, ngày 31/5/2025 của Bộ Chính trị về độ tuổi tham gia cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030 đối với 04 đảng ủy trực thuộc Trung ương, các đảng ủy trực thuộc và 02 đảng ủy trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy mới thành lập;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Trung ương;

Sau khi thống nhất với Ban Tổ chức Trung ương và Đảng ủy các cơ quan Đảng Trung ương, Đảng ủy Chính phủ, Đảng ủy Quốc hội, Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương; Ủy ban Kiểm tra Trung ương hướng dẫn cơ cấu, số lượng, độ tuổi ủy viên ủy ban kiểm tra đảng ủy cấp trên trực tiếp cơ sở và cấp cơ sở thuộc các Đảng bộ nêu trên nhiệm kỳ 2025 - 2030 cụ thể như sau:

I. VỀ CƠ CẤU, SỐ LƯỢNG

1. Ủy ban kiểm tra cấp trên trực tiếp cơ sở

- Số lượng: Từ 05 đến 07 ủy viên, có từ 02 đến 03 ủy viên kiêm nhiệm (*số lượng cụ thể do cấp ủy cùng cấp quyết định*), trong đó phó bí thư hoặc ủy viên ban thường vụ cấp ủy cùng cấp làm chủ nhiệm (có thể bổ trí kiêm nhiệm hoặc chuyên trách); từ 01 đến 02 phó chủ nhiệm và một số ủy viên.

- Ủy viên chuyên trách gồm: Phó chủ nhiệm thường trực là cấp ủy viên cùng cấp và một số ủy viên chuyên trách là cán bộ cơ quan ủy ban kiểm tra đảng ủy.

- Các ủy viên kiêm nhiệm gồm: lãnh đạo phụ trách công tác tổ chức cán bộ của cấp ủy cùng cấp; một số lãnh đạo các vụ, phòng, ban,... chuyên môn cùng cấp có chức năng thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, kiểm soát nội bộ, tài chính, kế toán, pháp chế,... và trưởng các đoàn thể cùng cấp; bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ cấp ủy trực thuộc (nếu cần thiết).

2. Ủy ban kiểm tra cấp cơ sở (bao gồm cả ủy ban kiểm tra đảng ủy cấp cơ sở được giao hoặc thí điểm giao một số quyền cấp trên cơ sở và ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở)

- Số lượng: Từ 03 đến 05 ủy viên (số lượng cụ thể do cấp ủy quyết định), trong đó chủ nhiệm là phó bí thư hoặc ủy viên ban thường vụ cấp ủy cùng cấp; có 01 phó chủ nhiệm là cấp ủy viên và một số ủy viên; các ủy viên kiêm nhiệm có thể là cấp ủy viên cùng cấp hoặc đảng viên phụ trách công tác tổ chức cán bộ, thanh tra, ...; trưởng các đoàn thể; bí thư, phó bí thư, chỉ ủy viên chi bộ trực thuộc (nếu cần thiết).

- Ủy ban kiểm tra đảng ủy có thể bố trí các ủy viên chuyên trách gồm: Phó chủ nhiệm là cấp ủy viên và một số ủy viên (do cấp ủy quyết định).

3. Tổ chức cơ sở đảng trong cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp không thuộc đối tượng quy định tại các khoản 1, khoản 2 trong phần I của Hướng dẫn này, có từ 400 đảng viên trở lên thì ủy ban kiểm tra có từ 05 đến 07 ủy viên (số lượng cụ thể do cấp ủy cùng cấp quyết định), bố trí 01 phó chủ nhiệm chuyên trách.

II. VỀ ĐỘ TUỔI

Thực hiện tuổi giới thiệu ứng cử theo quy định của Đảng; bảo đảm tính kế thừa, phân đấu có cán bộ nữ, cán bộ trẻ, người dân tộc thiểu số, căn cứ vào tình hình cụ thể các cấp ủy vận dụng bố trí cho phù hợp. Không vì cơ cấu mà hạ thấp chất lượng, tiêu chuẩn ủy viên ủy ban kiểm tra các cấp.

1. Nhân sự lần đầu tham gia ủy ban kiểm tra

Thực hiện độ tuổi như lần đầu tham gia cấp ủy cùng cấp theo Chỉ thị số 45-CT/TW, ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị và Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương.

2. Nhân sự được giới thiệu tái cử ủy ban kiểm tra

- Đối với nhân sự dự kiến giới thiệu tái cử giữ chức chủ nhiệm, phó chủ nhiệm thường trực là cấp ủy khóa mới thì thực hiện như cấp ủy được quy định tại Chỉ thị số 45-CT/TW, ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị và Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương.

- Đối với các đồng chí phó chủ nhiệm (trong đó có cả phó chủ nhiệm là cấp ủy viên, không còn đủ tuổi tham gia cấp ủy khóa mới) và ủy viên ủy ban kiểm tra phải còn thời gian công tác ít nhất từ 42 tháng trở lên (tính tại thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội của mỗi cấp). Thời điểm tính tuổi tham gia ủy ban kiểm tra các cấp là: Cấp cơ sở tháng 4/2025; Cấp trên trực tiếp cơ sở tháng 6/2025; Cấp trực thuộc Trung ương tháng 9/2025, cụ thể:

+ Đối với cấp trực thuộc Trung ương: Nam sinh từ tháng 3/1967, nữ sinh từ tháng 5/1971 trở lại đây (trường hợp cán bộ nữ được nghỉ hưu ở độ tuổi 60 theo quy định của pháp luật thì sinh từ tháng 3/1969 trở lại đây).

+ Đối với cấp trên trực tiếp cơ sở: Nam sinh từ tháng 12/1966, nữ sinh từ tháng 4/1971 trở lại đây (trường hợp cán bộ nữ được nghỉ hưu ở độ tuổi 60 theo quy định của pháp luật, thì sinh từ tháng 12/1968 trở lại đây).

+ Đối với cấp cơ sở: Nam sinh từ tháng 10/1966, nữ sinh từ tháng 02/1971 trở lại đây (trường hợp cán bộ nữ được nghỉ hưu ở độ tuổi 60 theo quy định của pháp luật, thì sinh từ tháng 10/1968 trở lại đây).

3. Về độ tuổi ủy ban kiểm tra đối với một số trường hợp đặc thù

- *Đối với chức danh lãnh đạo, quản lý được bổ nhiệm không theo nhiệm kỳ ủy ban kiểm tra và có cơ cấu tham gia ủy ban kiểm tra (không bao gồm các đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng):* Các đồng chí giữ chức danh lãnh đạo, quản lý có định hướng cơ cấu tham gia ủy ban kiểm tra các đảng ủy trực thuộc Đảng ủy các cơ quan Đảng Trung ương, Đảng ủy Chính phủ, Đảng ủy Quốc hội, Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương thì đủ điều kiện về độ tuổi tham gia ủy ban kiểm tra; trừ những đồng chí còn thời gian công tác từ 06 tháng trở xuống, đã có thông báo nghỉ hưu theo quy định.

- *Đối với việc tái cử ủy ban kiểm tra tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp:* Các đồng chí tái cử ủy ban kiểm tra của cấp ủy trong đảng bộ cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp; ủy ban kiểm tra của cấp ủy trong đảng bộ các doanh nghiệp nhà nước, tổ chức tài chính và ngân hàng thương mại nhà nước (hoặc nhà nước có cổ phần chi phối) còn tuổi công tác từ 01 năm (12 tháng) trở lên, do cấp có thẩm quyền quyết định.

Cấp ủy đảng các cấp thuộc Đảng bộ các cơ quan Đảng Trung ương, Đảng bộ Chính phủ, Đảng bộ Quốc hội, Đảng bộ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương căn cứ Hướng dẫn này để triển khai thực hiện.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị Đảng ủy các cơ quan Đảng Trung ương, Đảng ủy Chính phủ, Đảng ủy Quốc hội, Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương báo cáo Ủy ban Kiểm tra Trung ương xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư (để báo cáo),
- Ban Tổ chức Trung ương (để phối hợp),
- Các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc TW,
- Ban thường vụ các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc TW,
- Ủy ban kiểm tra các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc TW,
- Các đồng chí Thành viên UBKTTW,
- Đồng chí Thư ký Chủ nhiệm,
- Các vụ, đơn vị thuộc CQUBKTTW,
- Lưu: VT, Vụ TH (05b).

**T/M ỦY BAN KIỂM TRA
PHÓ CHỦ NHIỆM THƯỜNG TRỰC**



Trần Văn Rón